



VINATRANS

International Freight Forwarding Co., Ltd.

406 Nguyen Tat Thanh St. Dist.4th, Hochiminh City, Vietnam

Tel: +8428-9402005 – Fax: +8428-9404031

Email: vinatrans.mngt@vinatrans.com.vn

Web site: www.vinatrans.com

STT	QUỐC GIA	CẢNG ĐẾN	CƯỚC (VND/CBM)	THỜI GIAN TÀU CHẠY	T/G TÀU CHẠY	ĐÓNG HÀNG	T/G CÁT HÀNG	PHỤ PHÍ TẠI HCM
DỊCH VỤ TUYẾN TÀU TRỰC TIẾP								
1	SIN	SINGAPORE	FREE OF CHARGE	MON, FRI	2	WH5 CAT LAI	16:00 FRI, WED	THC, EBS, CFS, B/L
2	HKG	HONGKONG	FREE OF CHARGE	WED, SUN	3	WH5 CAT LAI	16:00 MON, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
3	KOREA	PUSAN	FREE OF CHARGE	WED, SAT	6	ICD TSM, CAT LAI	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L
4		INCHEON	FREE OF CHARGE	TUE, FRI	7	CAT LAI	16:00 MON, WED	THC, EBS, CFS, B/L
5	JAPAN	TOKYO	FREE OF CHARGE	WED, SUN	6	WH3, ICD TANAMEXCO	16:00 MON, FRI	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
6		YOKOHAMA	FREE OF CHARGE	WED, SUN	8	WH3, ICD TANAMEXCO	16:00 MON, FRI	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
7		OSAKA	FREE OF CHARGE	THU, SUN	6	WH3, ICD TANAMEXCO	16:00 TUE, FRI	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
8		KOBE	FREE OF CHARGE	THU, SUN	7	WH3, ICD TANAMEXCO	16:00 TUE, FRI	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
9		NAGOYA	FREE OF CHARGE	SUN	6	WH3, ICD TANAMEXCO	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
10	TAIWAN	KEELUNG	FREE OF CHARGE	TUE, SAT	6	WH5, CAT LAI	16:00 FRI, THU	THC, EBS, CFS, B/L
11		KAOHSIUNG	FREE OF CHARGE	SAT	6	WH5, CAT LAI	16:00 THU	THC, EBS, CFS, B/L
12		TAICHUNG	FREE OF CHARGE	SAT	6	WH5, CAT LAI	16:00 THU	THC, EBS, CFS, B/L
13	MALAYSIA	PORT K'LANG	FREE OF CHARGE	MON	3	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
14	THAILAND	BANGKOK	FREE OF CHARGE	SUN	2	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		LAEM CHABANG	FREE OF CHARGE	SUN	2	ICD TSM	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
15	INDONESIA	JAKARTA	FREE OF CHARGE	MON	5	ICD TRANSIMEX	11:00 SAT	THC, EBS, CFS, B/L
		SURABAYA	FREE OF CHARGE	MON	8	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
16	CAMBODIA	PHNOMBENH	345,000	FRI	3	WH5, CAT LAI	16:00 WED	THC, EBS, CFS, B/L
17	PHILIPPINES	MANILA	575,000	SUN	2	ICD TRANSIMEX	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
18	CHINA	SHANGHAI	FREE OF CHARGE	SUN	5	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
19	UAE	DUBAI	FREE OF CHARGE	MON	12 – 15	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
20	AUS	SYDNEY	FREE OF CHARGE	MON	22	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L
21		MELBOURNE	FREE OF CHARGE	MON	20	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC, EBS, CFS, B/L

22	EU	HAMBURG	FREE OF CHARGE	MON	26 - 27	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
23		ANTWERP	FREE OF CHARGE	MON	27	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
24		ROTTERDAM	FREE OF CHARGE	MON	23	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
25		SOUTHAMPTON	FREE OF CHARGE	MON	26-28	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
26		FELIXSTOWE	FREE OF CHARGE	MON	26-28	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
27		LE HARVE	FREE OF CHARGE	MON	25	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
28		MARSEILLES	FREE OF CHARGE	MON	26-28	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
29	USA	LOS ANGELES LONG BEACH	FREE OF CHARGE	THU	18	WH5, CAT LAI	11:00 TUE	THC,EBS,CFS,AMS,B/L, DDC
30		NEW YORK	FREE OF CHARGE	MON	28	WH5, CAT LAI	16:00 FRI	THC,EBS,CFS,AMS,B/L, DDC
31	CANADA	VANCOUVER	1,265,000	THU	18	WH5, CAT LAI	16:00 MON	THC,EBS,CFS,ACI,B/L,D DC
32		TORONTO	1,495,000	THU	25	WH5, CAT LAI	16:00 MON	THC,EBS,CFS,ACI,B/L,D DC
33		MONTREAL	1,495,000	THU	25	WH5, CAT LAI	16:00 MON	THC,EBS,CFS,ACI,B/L,D DC
DỊCH VỤ TUYỂN TÀU CHUYÊN TẢI TẠI SINGAPORE								
33	PAKISTAN	KARACHI	FREE OF CHARGE	FRI, MON	14	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
34	SRI LANKA	COLOMBO	805,000	FRI, MON	14	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
35	BANGLADESH	CHITTAGONG	805,000	FRI, MON	17	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
	MALAYSIA	PASIR GUDANG	FREE OF CHARGE	FRI, MON	8	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
36		PENANG	FREE OF CHARGE	FRI, MON	10	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
37	INDONESIA	BELAWAN	FREE OF CHARGE	FRI, MON	12	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
38		SEMARANG	FREE OF CHARGE	FRI, MON	14	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
39		SURABAYA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	12	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
40	INDIA	COCHIN	920,000	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
41		CHENNAI	FREE OF CHARGE	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
42		KOLKATA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
43		MUMBAI	460,000	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
44		NEW DELHI	920,000	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
45		NHAVA SHEVA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC, EBS, CFS, B/L
46		GENOA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
47		LA SPEZIA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L

48	ITALY	MILANO	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
49		VENICE	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
50		VERONA	161,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
51		ROMA	230,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
52	SPAIN	BARCELONA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
53		VALENCIA	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
56	HOLLAND	AMSTERDAM	1,035,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
57	UK	FELIXSTOWE	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
58		SOUTHAMPTON	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
59	BELGIUM	ANTWERP	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
60	FRANCE	LE HARVE	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
61		MARSEILLES	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
62		PARIS	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
63		FOS	FREE OF CHARGE	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
64	GERMANY	HAMBURG	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
65		BERLIN	1,380,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
66	PORTUGAL	LISBON	805,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
67	TURKEY	ISTANBUL	FREE OF CHARGE	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
68	DENMARK	AARHUS	805,000	FRI, MON	30	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
69		COPENHAGEN	805,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
70	SWEEDEN	GOTHENBURG	345,000	FRI, MON	31	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
71	EGYPT	ALEXANDRIA	1,725,000	FRI, MON	35	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
72	HUNGARY	BUDAPEST	2,070,000	FRI, MON	38	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
73	ROMANIA	BUCHAREST	2,185,000	FRI, MON	38	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
74	NEW ZEALAND	AUCKLAND	460,000	FRI, MON	24	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
76	SOUTH AFRICA	CAPE TOWN	FREE OF CHARGE	FRI, MON	25	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
77		DURBAIN	FREE OF CHARGE	FRI, MON	25	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
78		JOHANNESBURG	920,000	FRI, MON	28	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,ENS,B/L
79	ARGENTINA	BUENOS AIRES	1,495,000	FRI, MON	40	WH5, CAT LAI	16:00 THU, FRI	THC,EBS,CFS,AMS,B/L, DDC

DỊCH VỤ TUYỂN TÀU CHUYỂN TẢI TẠI KOREA

83	CHINA	DALIAN	FREE OF CHARGE	WED, SUN	15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		XINGANG	FREE OF CHARGE	WED, SUN	15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		NINGBO	FREE OF CHARGE	WED, SUN	15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		QINGDAO	FREE OF CHARGE	WED, SUN	15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		BEIJING	115,000	WED, SUN	18	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		XIAMEN	FREE OF CHARGE	WED, SUN	12 - 15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L
		SHENZHEN	115,000	WED, SUN	15	WH5, CAT LAI	16:00 MON,FRI	THC, EBS, CFS, B/L

DỊCH VỤ CHUYỂN TẢI TẠI KOREA

90	JAPAN	TOMAKOMAI	345,000	WED, SAT	18	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
91		HIROSHIMA	230,000	WED, SAT	18	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
92		SHIMIZU	115,000	WED, SAT	18	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
93		NIGATA	230,000	WED, SAT	18	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
94		HAKATA	115,000	WED, SAT	18	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC, EBS, CFS, B/L, AFR
96	BRAZIL	SANTOS	345,000	WED, SAT	35	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC,EBS,CFS,AMS,B/L, DDC
96	MEXICO	MANZANILLO	460,000	WED, SAT	35	ICD TRANSIMEX	16:00 TUE, THU	THC,EBS,CFS,AMS,B/L, DDC

Lưu ý:

* Biểu giá cước tàu biển hàng lẻ ở trên có giá trị đến ngày 31/12/2017

* Biểu giá cước tàu biển hàng lẻ ở trên chưa tính các phụ phí ở 2 đầu cảng..